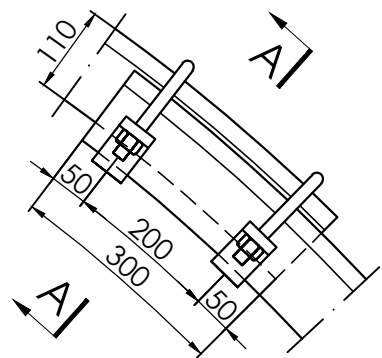
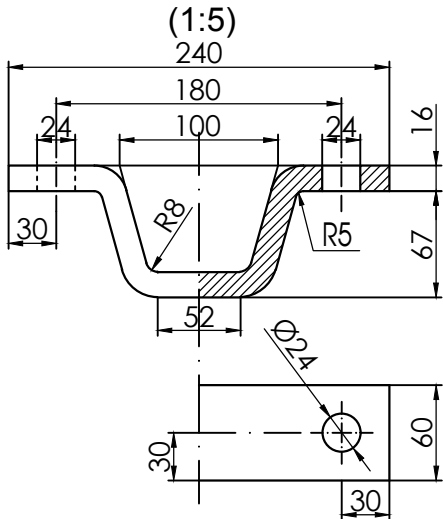


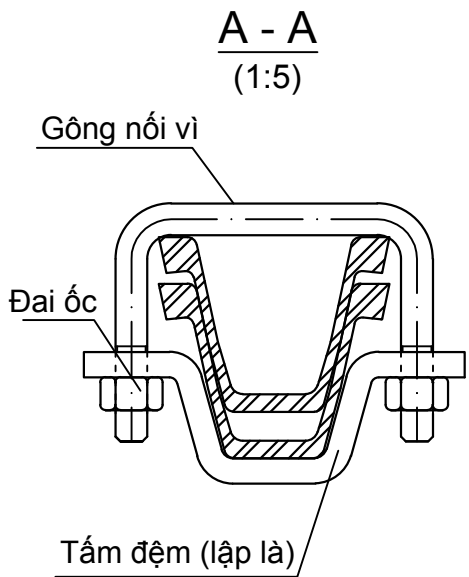
MỎI NỐI VÌ
(1:10)



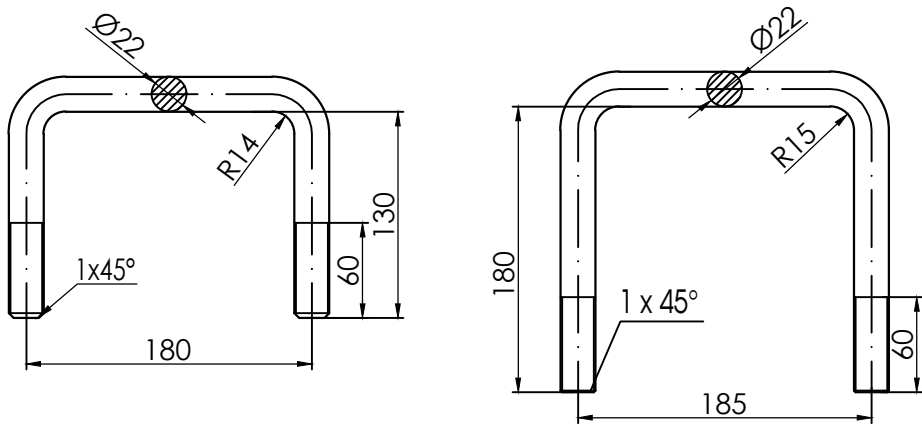
TẤM ĐỆM (LẬP LÀ)
VÌ THÉP SVP-22
(1:5)



GÔNG NỐI
VÌ THÉP SVP-22
(1:5)

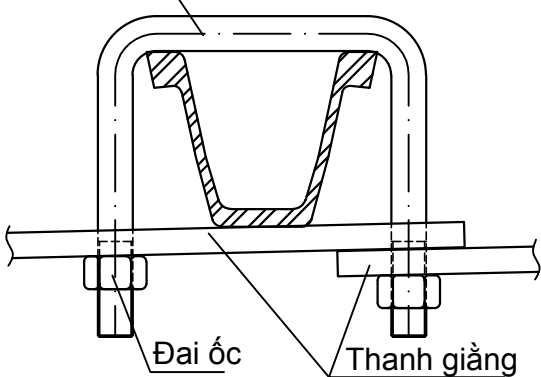


GÔNG GIẺNG
VÌ THÉP SVP-22
(1:5)



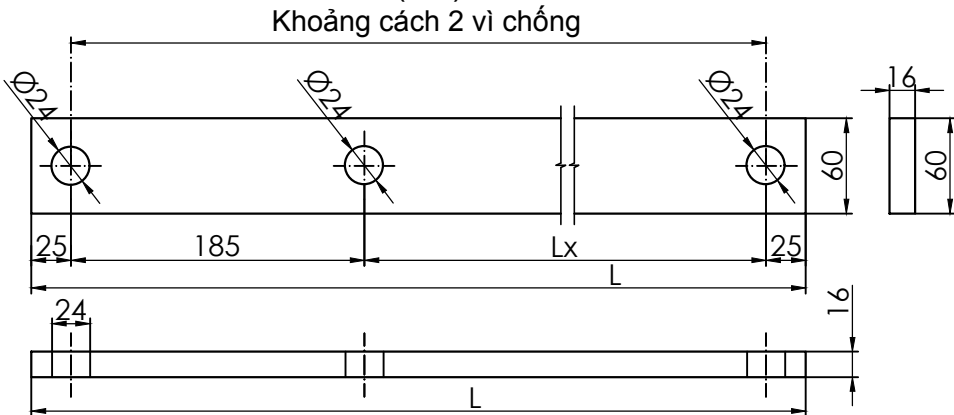
BỘ GIẺNG VÌ CHỖNG

Gông giẻng
(1:5)



THANH GIẺNG

(1:5)



THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ MỎI NỐI VÌ THÉP SVP-22

SỐ TT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG, kg		GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ	
1	Gông thép Ø22, L=440mm	Cái	2	1,31	2,62	
2	Lập là, thép tấm 330x60x16mm	Cái	2	2,49	4,98	
3	Đai ốc M22 .6	Cái	4	0,07677	0,307	
Tổng					7,907	

THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ GÔNG GIẺNG VÌ THÉP SVP-22

SỐ TT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG, kg		GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ	
4	Gông thép Ø22, L=545mm	Cái	1	1,63	1,63	
5	Đai ốc M22	Cái	2	0,07677	0,153	
Tổng					1,783	

THỐNG KÊ CÁC KÍCH THƯỚC THANH GIẺNG

STT	BƯỚC CHỖNG (mm)	CHIỀU DÀI, mm		KHỐI LƯỢNG 01 THANH GIẺNG (kg)	KHỐI LƯỢNG 01 BỘ THANH GIẺNG (kg)
		Lx	L		
1	327mm	142	377	2,84	4,62
2	400mm	215	450	3,39	5,17
3	414mm	229	464	3,50	5,28
4	450mm	265	500	3,77	5,55
5	470mm	285	520	3,92	5,70
6	500mm	315	550	4,14	5,92
7	700mm	515	750	5,65	7,43

GHI CHÚ:

- 1 - Gông nối, gông giẻng vì chống sử dụng thép CB300-T (TCVN 1651-1:2018; TCVN 1916-1995)
- 2 - Đai ốc sử dụng độ bền cấp 05 theo tiêu chuẩn TCVN 1916-1995, TCVN 1896-76
- 3 - Thanh giẻng, tấm đệm vì chống sử dụng thép XCT38 (TCVN 1765-75; TCVN 10351:2014; TCVN 5709:2009)

	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM			KHAI THÁC HÀM LÒ DƯỚI MỨC -150 -MỎ MẠO KHÊ			
	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN			LÒ DỌC VỈA THÔNG GIÓ MỨC -150 LC TB.I-7V-1			
Giám đốc	Lê Văn Duẩn			CHẾ TẠO BỘ MỎI NỐI VÀ BỘ THANH GIẺNG VÌ CHỖNG THÉP SVP-22			
Phó GD	Nguyễn Việt Hùng						
CNĐA	Trần Ngọc Hùng						
Trưởng phòng	Lê Chí Kiên						
Kiểm tra	Lê Chí Kiên						
Chủ trì thiết kế	Trần Văn Điều			GDTK	Tỷ lệ	PTK	H110 _s - 3XM - 255 - 03
Thiết kế	Trần Văn Điều			TKBVTC	1:5	XDM	